

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 27-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 đối với;

- Bị cáo Phan Thanh P, sinh năm 1992; tên gọi khác: P; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm Y, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; có vợ Nguyễn Thị Yến L và 01 người con sinh năm 2019 (tại phiên tòa bị cáo khai); nhân thân: Ngày 03/7/2015, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2016) và ngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2017); tiền án: Không; tiền sự: ngày 13/6/2019, Công an phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa nộp phạt; tạm giữ: Ngày 05/12/2019 đến ngày 11/12/2019 (theo Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm giữ số 01/QĐ-VKS-TN ngày 11/12/2019); tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01, ngày 11/12/2019.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Minh N, sinh năm 1979 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**

Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khóm Y, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người làm chứng:**

Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1963 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ ngày 05/12/2019, Phan Thanh P, ngụ khóm Y, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển xe mô tô biển số 66L5 – 3533 đến xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để mua pin điện thoại. Trên đường đi ngang qua nhà của Nguyễn Hoàng D ở ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, P dừng xe lại nhìn vào trong thấy nhà đang xây dựng có để 02 cái máy cắt sắt không có người trông giữ. Lúc này, P nảy sinh ý định chiếm đoạt, P xuống xe lấy 02 cái máy cắt sắt để lên xe chạy về nhà. Đến nhà khoảng 05 giờ 30 phút, Công an phường A tuần tra phát hiện P lấy trộm 02 cái máy cắt sắt nên bắt giữ giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý.

Vật chứng thu giữ của P, gồm: 01 cái máy cắt sắt hiệu FEG, Model: FEG-936 màu đỏ - đen; 01 cái máy cắt sắt màu đỏ - đen (không rõ nhãn hiệu); 01 xe mô tô biển số 66L5 – 3533, loại xe wave màu đỏ - đen, số máy: STANLEYP6404, số khung: RMKWCHBUM7K801138 (xe đã qua sử dụng).

Bản kết luận định giá tài sản số: 36/BKLDG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 cái máy cắt sắt hiệu FEG – 936, 2300W, 220V – 50Hz, 355mm, màu sơn đỏ - đen, loại máy bàn, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá 1.150.000 đồng; 01 cái máy cắt sắt, màu sơn đỏ - đen, không rõ hiệu, loại máy bàn, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá 1.150.000 đồng; tổng cộng: 2.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKS-TN ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phan Thanh P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Thanh P, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Phan Thanh Pkhai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số: 36/BKLDG ngày 09/12/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Nông; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường ngày 10/12/2019; Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ ngày 05/12/2019, Phan Thanh P, ngụ xóm K, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển xe mô tô biển số 66L5 – 3533 đến xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp để mua pin điện thoại. Trên đường đi ngang qua nhà của Nguyễn Hoàng D (nhà đang xây nhưng chưa xong) ở ấp K, xã A, huyện T thấy không có người trông giữ, P vào lấy 02 cái máy cắt sắt của Nguyễn Minh N để lên xe chạy về nhà thì Công an phường A tuần tra phát hiện bắt giữ giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá

trị 2.300.000đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt là phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phản nộ trong quần chúng nhân dân.

Bản thân bị cáo có khả năng nhận thức được điều này nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với 02 cái máy cắt sắt mà bị cáo P lấy trộm là thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Minh N mang đến nhà D để xây nhà thì bị cáo P lấy trộm, hiện cơ quan điều tra đã trao trả cho N và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với xe mô tô biển số 66L5 – 3533 mà bị cáo P dùng làm phương tiện đi trộm là mượn của Nguyễn Văn N, nguồn gốc xe mô tô trên là của cha ruột của N mua của người lạ, không có giấy tờ, chưa sang tên sở hữu, biển số xe thật đã bị mất nên N gắn biển số giả 66L5 – 3533; hiện cha ruột của N đã chết. Vì vậy, xe mô tô trên giao cho Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp theo Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

[7] Đối với Nguyễn Văn N cho bị cáo P mượn xe mô tô biển số 66L5 – 3533 dùng làm phương tiện đi trộm, N không biết việc bị cáo mượn xe đi trộm nên không xem xét truy cứu trách nhiệm.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh P 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là ngày 05/12/2019 đến ngày 11/12/2019.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Giao Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo pháp luật: 01 (một) xe mô tô biển số 66L5 – 3533, loại xe wave màu sơn đỏ - đen, số máy: STANLEYP6404, số khung: RMKWCHBUM7K801138 của Nguyễn Văn N.

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thanh P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông